TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH Số: 04/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Uông Bí, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm c, g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy:

Theo công văn số 375/CV-PC02(Đ4) ngày 26/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh trả lời về việc "Thông báo giải quyết nguồn tin về tội phạm" do nguyên đơn là ông Hà Th cung cấp ngày 10/05/2019 và biên bản xác minh tại địa phương ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thì bị đơn là bà Đỗ Thị T và ông Bùi Văn Ư đã chuyển hộ khẩu thường trú đến địa chỉ Phòng A, khu B, khu đô thị P, số 138 Trần B, phường Đ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội và hiện nay bà T và ông Ư đăng ký tạm trú và sinh sống cùng con cái tại Phòng X, R2 khu đô thị C, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong các giấy vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không thể hiện địa điểm thực hiện hợp đồng vay tiền tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Như vậy vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Ngô Thị L có đơn xin rút đơn khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự

.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 06/03/2019 về việc: "Kiện đòi tài sản" giữa:

- Nguyên đơn :

+ Ông **Hà Th**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ 1 – Khu 6 – phường S – Uông Bí – Quảng Ninh.

+ Bà **Ngô Thị L**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ 2 – Khu 5 – phường S – Uông Bí – Quảng Ninh.

+ Bà **Phạm Thị Kim H**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 4 – Khu 4 – phường S – Uông Bí – Quảng Ninh.

- Bị đơn :

+ Bà **Đỗ Thị T**,sinh năm: 1961 và ông **Bùi Văn Ư**, sinh năm: 1940

Cùng NĐKHKTT theo đơn khởi kiện: Tổ 3 – Khu 5 – phường S – Uông Bí – Quảng Ninh.

NĐKHKTT: Phòng A, khu B, khu đô thị P, số 138 Trần B, phường Đ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Tạm trú và chỗ ở hiện tại: Phòng X, R2 khu đô thị C, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

+ Ông **Bùi Văn Ư**, sinh năm: 1940

NĐKHKTT theo đơn khởi kiện: Tổ 3 – Khu 5 – phường S – Uông Bí – Quảng Ninh.

NĐKHKTT: Phòng A, khu B, khu đô thị P, số 138 Trần B, phường Đ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Tạm trú và chỗ ở hiện tại: Phòng X, R2 khu đô thị C, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục chung.

- Số tiền tạm ứng án phí " *Kiện đòi tài sản*" sơ thẩm 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* ông Hà Th đã nộp theo biên lai số 0000743 ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí được trả lại ông Hà Th.

- Số tiền tạm ứng án phí " *Kiện đòi tài sản*" sơ thẩm 14.000.000đ *(Mười bốn triệu đồng)* bà Ngô Thị L đã nộp theo biên lai số 0000747 ngày 06 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí được trả lại bà Ngô Thị L.

- Số tiền tạm ứng án phí " *Kiện đòi tài sản*" sơ thẩm 3.250.000đ *(Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Phạm Thị Kim H đã nộp theo biên lai số 0000746 ngày 06 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí được trả lại bà Phạm Thị Kim H.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiên Nga